

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K- TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/10/2018

V/v: “ ly hôn và tranh chấp nuôi con chung,
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Bảo và ông Vũ Kim Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Ninh Trọng Khánh kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 102/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về “ Ly hôn & tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 09 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng M, sinh năm 1991; ĐKKH & trú tại: Thôn Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; ĐKKH & trú tại: xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2013. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình nhà chồng tại xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc sau đó thì mới phát sinh mâu thuẫn, vì mâu thuẫn vợ chồng nên chị M và anh T đã sống ly thân từ giữa năm 2015 đến nay.

Về phía nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm lối sống cũng như cách thức làm ăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không được cải thiện và ngày càng nặng nề hơn. Do không chịu đựng được nên từ năm 2015 đến nay, chị và anh T sống ly thân, mỗi người một nơi không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không khắc phục được, hai vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh T giải phóng cho cả hai để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01-5-2014 hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phía bị đơn: Anh Nguyễn Văn T mặc dù đã nhận được thông báo thụ lý của TAND huyện K về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn do chị M khởi kiện nhưng anh không có văn bản nêu ý kiến trả lời yêu cầu khởi kiện của chị M; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong các giai đoạn tố tụng tiếp theo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K: Về tố tụng: nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14; Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn T; giao chị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01-5-2014; anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung với chị M; chị M phải nộp 300.000^d án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Hồng M khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn T; cư trú tại xóm 13, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại điều 28 và 39 BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện K. Anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2, Điều 227, 228 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Q năm 2013; sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn; do mâu thuẫn vợ chồng từ tháng 6/2015 chị M sống ly thân với anh T.

Anh T mặc dù nhận được thông báo thụ lý vụ án về việc chị M yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh, nhưng anh không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn nhằm duy trì hôn nhân, có ý bỏ mặc không quan tâm đến cuộc sống chung. Xác minh tình trạng hôn nhân của chị M và anh T tại UBND xã Q là nơi anh chị cư trú thì chính quyền địa

phương xác nhận từ tháng 6/ 2015 do mâu thuẫn vợ chồng nên chị M đã về quê tại huyện H, tỉnh Thái Bình sống ly thân anh T cho đến nay; bà Cao Thị Y là mẹ đẻ anh T tại biên bản sự việc ngày 17/8/2018 cung cấp thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh T và chị M chính là do bất đồng quan điểm lối sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau; thực tế vì mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được chị M và anh T đã sống ly thân từ năm 2015.

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của anh T và chị M hiện nay đã trầm trọng, không còn khả năng khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình, yêu cầu của chị M giải quyết ly hôn anh T là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con: Vợ chồng anh T và chị M có một con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01-5-2014 hiện đang do chị M trực tiếp nuôi dưỡng; khi ly hôn chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị vì chỉ đủ khả năng kinh tế nuôi dưỡng cháu N mà không cần sự hỗ trợ từ anh T. Căn cứ thực tế và quy định tại Điều 81 luật HNGĐ việc giao cháu N cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục và anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Khi ly hôn chị M không yêu cầu tòa án giải quyết, anh T không có phản tố về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 buộc chị M phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật HNGĐ; Điều 147, 227, 228 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng M và anh Nguyễn Văn T.

2/ Giao chị Nguyễn Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Khánh N, sinh ngày 01-05-2014 đến khi thành niên; anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M. Không bên nào được cản trở quyền thăm nom chăm sóc con chung.

3/ Chị Nguyễn Thị Hồng M phải nộp 300.000^d án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA 2881 ngày 30/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Q;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh